ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH PHÚ THỌ	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: 820/QĐ-UBND	*Việt Trì, ngày 28 tháng 03 năm 2008*

QUYẾT ĐỊNH

V/v Chấp thuận Dự án đầu tư khai thác, chế biến quặng sắt tại điểm quặng sắt xóm Đụn, xã Thu Cúc, huyện Tân Sơn cho Công ty cổ phần sản xuất xã Thượng Cửu, huyện Thanh Sơn cho Công ty cổ phần sản xuất và thương mại Tân Liên Thanh.

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH PHÚ THỌ

- Căn cứ Luật tổ chức HĐND và UBND ngày 26 tháng 11 năm 2003;
- Căn cứ Luật xây dựng ngày 26/11/2003;
- Căn cứ Nghị định số 16/2005/NĐ-CP ngày 07/02/2005 của Chính phủ; Nghị định 112/2006/NĐ-CP của Chính phủ;
- Xét đề nghị của Sở Công nghiệp,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Chấp thuận dự án đầu tư khai thác, chế biến quặng sắt tại điểm quặng sắt xóm Đụn, xã Thu Cúc, huyện Tân Sơn và xóm Mu, xã Thượng Cửu, huyện Thanh Sơn cho Công ty cổ phần sản xuất và thương mại Tân Liên Thành như sau:

1. Tên dự án: Dự án đầu tư khai thác, chế biến quặng sắt tại điểm quặng sắt xóm Đụn, xã Thu Cúc, huyện Tân Sơn và xóm Mu, xã Thượng Cửu, huyện Thanh Sơn.

2. Chủ đầu tư: Công ty cổ phần sản xuất và Thương mại Tân Liên Thành.

3. Mục tiêu, nội dung và quy mô đầu tư: Đáp ứng nhu cầu làm nguyên liệu cho sản xuất gang của Công ty cổ phần sản suất và thương mại Tân Liên Thành và nhu cầu sản xuất gang, phôi thép trong tỉnh, đồng thời đưa tài nguyên khoáng sản của địa phương vào sử dụng có hiệu quả, tạo thêm công việc làm cho người lao động địa phương, đóng góp vào ngân sách Nhà nước.

4. Địa điểm và diện tích thực hiện dự án:

a) Địa điểm: Tại khu vực được cấp mỏ thuộc xóm Đụn, xã Thu Cúc, huyện Tân Sơn và xóm Mu, xã Thượng Cửu, huyện Thanh Sơn, tỉnh Phú Thọ.

b) Diện tích quy hoạch khai thác và chế biến như sau: 38,99ha, trong đó:

- Diện tích khu vực khai trường khai thác: 29,06ha.
- Diện tích khu vực chế biến và các công trình khai thác: 9,93ha

5. Hình thức đầu tư: Xây dựng mới.

6. Công suất thiết kế: 335.000 tấn/năm (quặng thô), trong đó:

a) Đối với điểm quặng xóm Đụn, xã Thu Cúc: 20.000 tấn.

b) Đối với điểm quặng đồi Trầm, xóm Mu, xã Thượng Cửu: 75.000 tấn.

c) Đối với điểm quặng đồi Quyền Sắt, xóm Mu, xã Thượng Cửu: 70.000 tấn.

d) Đối với điểm quặng đồi Ráng Rai, xóm Mu, xã Thượng Cửa: 170.000 tấn.

7. Thiết bị công nghệ:

a) Công nghệ khai thác mỏ: Công ty áp dụng phương pháp khai thác mỏ lộ thiên và sử dụng đồng bộ các thiết bị: Đào, xúc bốc, gạt, khoan bắn nổ mìn và vận tải bằng ô tô. Hệ thống khai thác có các thông số kỹ thuật chủ yếu như sau:

- Chiều cao các giải khấu: 3,3m.
- Chiều cao kết thúc 1 tầng khai thác: 10m.
- Góc nghiêng sườn tầng khai thác: 75^0.
- Góc nghiêng sườn tầng kết thúc: 44^0.
- Cốt cao đáy mỏ: Xóm Đụn Cos + 120m; đồi Quyền Sắt Cos + 150m; đồi Ráng Rai Cos + 150m; đồi Trầm Cos + 170m.
- Tuyến đường ô tô mở vỉa (tổng 4 điểm mỏ): 3,3m.
- Thiết bị khai thác bao gồm: Máy gạt, máy xúc, máy khoan nổ mìn và ô tô vận chuyển sử dụng phối hợp để phục vụ cho công tác khai thác.

b) Dây chuyền công nghệ chế biến: Sử dụng hệ thống tuyển tằng từ tính, kết hợp tuyển bằng nước qua hệ thống vít xoắn. Thiết bị chủ yếu như máy sàng rung máy nghiền thô, nghiền mịn; hệ thống máy "tuyển từ" cấp 1, cấp 2 do Trung Quốc chế tạo, các thiết bị phụ trợ khác được chế tạo trong nước, làm giàu quặng lên trên 60% fe.

8. Công tác bảo vệ môi trường, an toàn phòng chống cháy nổ.

Thực hiện theo quy định của pháp luật về bảo vệ môi trường và an toàn phòng chống cháy nổ.

9. Tổng mức đầu tư dự án:

- Giai đoạn I: Tổng vốn đầu tư là: 27.290 triệu đồng (Hai mươi bảy tỷ, khai trăm chín mươi triệu đồng), trong đó:

+ Vốn cố định: 20.290 triệu đồng.

+ Vốn Lưu động: 7.000 triệu đồng.

- Giai đoạn II: Tổng vốn đầu tư là: 20.000 triệu đồng

10. Nguồn vốn đầu tư: Vốn tự có của doanh nghiệp và các cổ đông đóng góp.

11. Hình thức quản lý dự án: Chủ đầu tư trực tiếp quản lý dự án.

Điều 2. Phân công trách nhiệm:

Chủ đầu tư: Công ty cổ phần sản xuất và thương mại Tân Liên Thành.

Thiết kế và thi công: Thực hiện theo quy chế quản lý đầu tư và xây dựng, quy chế đấu thầu hiện hành.

Thời gian thực hiện dự án:

+ Khởi công: Quý I/2008.

+ Hoàn thành đi vào khai thác, chế biến: Quý I/2009.

Điều 3: Quyết định này thay thế Quyết định số 742/QĐ-UBND ngày 24/3/2008 của Chủ tịch UBND tỉnh Phú Thọ.

Điều 4: Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Thủ trưởng các cơ quan: Sở Công nghiệp, Sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở Tài nguyên và Môi trường; UBND huyện Thanh Sơn, UBND xã Thượng Cửu, UBND huyện Tân Sơn, UBND xã Thu Cúc; các đơn vị có liên quan và Công ty cổ phần sản xuất và thương mại Tân Liên Thành căn cứ Quyết định thực hiện.

KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Đặng Đình Vượng (Đã ký)